

CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH
SỐ VỆ TINH VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116/VSTV-BC
V/v báo cáo định kỳ chất lượng dịch vụ

**BÁO CÁO ĐỊNH KỲ CHẤT LƯỢNG
DỊCH VỤ PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH**

Kính gửi: Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử -

Bộ Thông tin và Truyền thông

I. Thông tin đơn vị cung cấp dịch vụ:

- Tên đơn vị cung cấp dịch vụ: Công ty TNHH Truyền hình số vệ tinh Việt Nam
- Địa chỉ: Tầng 15, Tháp A, Tòa nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội.
- Loại hình và phương thức dịch vụ cung cấp (đánh dấu ☒ vào ô trống phù hợp)

Tên dịch vụ	Truyền hình quảng bá	Truyền hình trả tiền
Dịch vụ truyền hình mặt đất kỹ thuật số	☐	☐
Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ tương tự	☐	☐
Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ số	☐	☐
Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ IPTV	☐	☐
Dịch vụ truyền hình qua vệ tinh	☐	☒
Dịch vụ truyền hình di động	☐	☐
Dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet	☐	☐
...		

II. Thời gian báo cáo: (Đánh dấu ☒ vào ô trống phù hợp)

Năm: 2018

- Báo cáo định kỳ lần 1 cho 6 tháng đầu năm (số liệu báo cáo từ 1/1 - 30/6) ☒

- Báo cáo định kỳ lần 2 cho 6 tháng cuối năm (số liệu báo cáo từ 1/7 - 31/12) ☐

III. Nội dung báo cáo:

1. Chấp hành các quy định về quản lý chất lượng dịch vụ:

(Chấp hành: Đánh dấu p; Chưa chấp hành: Đánh dấu x)

- Thực hiện công bố chất lượng theo quy định p

- Xây dựng mục quản lý chất lượng trên website ☐

Đường liên kết (link) đến mục quản lý chất lượng:

- Ban hành quy chế tự kiểm tra p

- Thực hiện giám sát dịch vụ thường xuyên p

- Thực hiện đo kiểm định kỳ p

2. Kết quả đo kiểm chất lượng dịch vụ

2.1. Địa điểm đo kiểm 1

- Đơn vị thực hiện đo kiểm: Phòng Kỹ thuật – Công ty TNHH Truyền hình số vệ tinh Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 15, Tháp A, Tòa nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội

- Thời gian thực hiện đo kiểm: 09/03/2018

- Địa điểm đo kiểm: Vĩnh Phúc (Đài Phát Lên Vệ Tinh Vĩnh Yên, Thôn Mậu Lâm, Phường Khai Quang, Thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc).

Dịch vụ: Dịch vụ truyền hình qua vệ tinh

+ Số lượng mẫu đo kiểm tối thiểu theo quy định: 1 mẫu/tỉnh thành

+ Số lượng mẫu đo kiểm thực tế: 5 mẫu (mỗi mẫu ứng với 1 tần số transponder đang sử dụng)

STT	Tên chỉ tiêu	Mức theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (số hiệu Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia)	Mức công bố	Kết quả đo kiểm trung bình		Ghi chú
1	Tỷ số	QCVN79:		Tần số	Giá trị đo	

	Eb/No	2014/BTTTT	DVB-S: Eb/No (dB) với BER $\leq 2 \times 10^{-4}$ trước giải mã RS với QPSK FEC 5/6: 6.0 DVB-S2: Eb/No (dB) với BER $\leq 2 \times 10^{-4}$ trước giải mã RS với 8PSK FEC 3/4: 4.4	11048 MHz	11.99	Đáp ứng quy chuẩn
				11549 MHz	12.19	
				11589 MHz	12.99	
				11629 MHz	13.29	
				11669 MHz	15.71	
2	Mức công suất tín hiệu (dBm) tại máy thu DVB-S, DVB-S2	QCVN79: 2014/BTTTT	Giá trị thấp nhất: -60 Giá trị cao nhất: -25	Tần số	Giá trị đo	Đáp ứng quy chuẩn
				11048 MHz	-45	
				11549 MHz	-49	
				11589 MHz	-50	
				11629 MHz	-51	
				11669 MHz	-51	

2.2. Địa điểm đo kiểm 2

- Đơn vị thực hiện đo kiểm: Phòng Kỹ thuật – Công ty TNHH Truyền hình số vệ tinh Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 15, Tháp A, Tòa nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội

- Thời gian thực hiện đo kiểm: 12/03/2018

- Địa điểm đo kiểm: Hà Nội (Tầng 16, Tháp A, Tòa nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội).

Dịch vụ: Dịch vụ truyền hình qua vệ tinh

+ Số lượng mẫu đo kiểm tối thiểu theo quy định: 1 mẫu/tỉnh thành

+ Số lượng mẫu đo kiểm thực tế: 5 mẫu (mỗi mẫu ứng với 1 tần số transponder đang sử dụng)

STT	Tên chỉ tiêu	Mức theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (số hiệu Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia)	Mức công bố	Kết quả đo kiểm trung bình		Ghi chú
1	Tỷ số Eb/No	QCVN79: 2014/BTTTT		Tần số	Giá trị đo	
				11048 MHz	12.49	

			DVB-S: Eb/No (dB) với BER $\leq 2 \times 10^{-4}$ trước giải mã RS với QPSK FEC 5/6: 6.0 DVB-S2: Eb/No (dB) với BER $\leq 2 \times 10^{-4}$ trước giải mã RS với 8PSK FEC 3/4: 4.4	11549 MHz 11589 MHz 11629 MHz 11669 MHz	12.99 13.19 13.49 16.21	Đáp ứng quy chuẩn
2	Mức công suất tín hiệu (dBm) tại máy thu DVB-S, DVB-S2	QCVN79: 2014/BTTTT	Giá trị thấp nhất: -60 Giá trị cao nhất: -25	Tần số 11048 MHz 11549 MHz 11589 MHz 11629 MHz 11669 MHz	Giá trị đo -43 -47 -49 -49 -48	Đáp ứng quy chuẩn

2.3 Địa điểm đo kiểm 3

- Đơn vị thực hiện đo kiểm: Phòng Kỹ thuật – Công ty TNHH Truyền hình số vệ tinh Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 15, Tháp A, Tòa nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội

- Thời gian thực hiện đo kiểm: 20/03/2018

- Địa điểm đo kiểm: Thành phố Hồ Chí Minh (K+ Store, 26 Cao Thắng, Phường 5, Quận 3, Hồ Chí Minh).

Dịch vụ: Dịch vụ truyền hình qua vệ tinh

+ Số lượng mẫu đo kiểm tối thiểu theo quy định: 1 mẫu/tỉnh thành

+ Số lượng mẫu đo kiểm thực tế: 5 mẫu (mỗi mẫu ứng với 1 tần số transponder đang sử dụng)

STT	Tên chỉ tiêu	Mức theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (số hiệu Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia)	Mức công bố	Kết quả đo kiểm trung bình		Ghi chú
1	Tỷ số Eb/No	QCVN79: 2014/BTTTT		Tần số 11048 MHz	Giá trị đo 10.99	Đáp ứng

			DVB-S: Eb/No (dB) với BER $\leq 2 \times 10^{-4}$ trước giải mã RS với QPSK FEC 5/6: 6.0 DVB-S2: Eb/No (dB) với BER $\leq 2 \times 10^{-4}$ trước giải mã RS với 8PSK FEC 3/4: 4.4	11549 MHz	11.99	quy chuẩn
				11589 MHz	11.99	
				11629 MHz	12.49	
				11669 MHz	16.21	
2	Mức công suất tín hiệu (dBm) tại máy thu DVB-S, DVB-S2	QCVN79: 2014/BTTTT	Giá trị thấp nhất: -60 Giá trị cao nhất: -25	Tần số	Giá trị đo	Đáp ứng quy chuẩn
				11048 MHz	-46	
				11549 MHz	-49	
				11589 MHz	-51	
				11629 MHz	-50	
				11669 MHz	-47	

2.4. Địa điểm đo kiểm 4

- Đơn vị thực hiện đo kiểm: Phòng Kỹ thuật – Công ty TNHH Truyền hình số vệ tinh Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 15, Tháp A, Tòa nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội

- Thời gian thực hiện đo kiểm: 22/03/2018

- Địa điểm đo kiểm: Thành phố Đà Nẵng (K+ Store, 68 Nguyễn Văn Linh, P. Nam Dương, Hải Châu, Đà Nẵng).

Dịch vụ: Dịch vụ truyền hình qua vệ tinh

+ Số lượng mẫu đo kiểm tối thiểu theo quy định: 1 mẫu/tỉnh thành

+ Số lượng mẫu đo kiểm thực tế: 5 mẫu (mỗi mẫu ứng với 1 tần số transponder đang sử dụng)

STT	Tên chỉ tiêu	Mức theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (số hiệu Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia)	Mức công bố	Kết quả đo kiểm trung bình		Ghi chú
1	Tỷ số Eb/No	QCVN79: 2014/BTTTT		Tần số	Giá trị đo	Đáp ứng
				11048 MHz	11.49	

			DVB-S: Eb/No (dB) với BER $\leq 2 \times 10^{-4}$ trước giải mã RS với QPSK FEC 5/6: 6.0 DVB-S2: Eb/No (dB) với BER $\leq 2 \times 10^{-4}$ trước giải mã RS với 8PSK FEC 3/4: 4.4	11549 MHz 11589 MHz 11629 MHz 11669 MHz	11.99 12.49 12.99 15.21	quy chuẩn
2	Mức công suất tín hiệu (dBm) tại máy thu DVB-S, DVB-S2	QCVN79: 2014/BTTTT	Giá trị thấp nhất: -60 Giá trị cao nhất: -25	<i>Tần số</i> 11048 MHz 11549 MHz 11589 MHz 11629 MHz 11669 MHz	<i>Giá trị đo</i> -44 -49 -48 -49 -51	Đáp ứng quy chuẩn

2.5. Địa điểm đo kiểm 5

- Đơn vị thực hiện đo kiểm: Phòng Kỹ thuật – Công ty TNHH Truyền hình số vệ tinh Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 15, Tháp A, Tòa nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội

- Thời gian thực hiện đo kiểm: 03/04/2018

- Địa điểm đo kiểm: Thành phố Cần Thơ (K+ Store, 70 Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, TP Cần Thơ, Ninh Kiều, Cần Thơ).

Dịch vụ: Dịch vụ truyền hình qua vệ tinh

+ Số lượng mẫu đo kiểm tối thiểu theo quy định: 1 mẫu/tỉnh thành

+ Số lượng mẫu đo kiểm thực tế: 5 mẫu (01 mẫu ứng với 1 tần số transponder đang sử dụng)

STT	Tên chỉ tiêu	Mức theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (số hiệu Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia)	Mức công bố	Kết quả đo kiểm trung bình		Ghi chú
1	Tỷ số Eb/No	QCVN79: 2014/BTTTT		<i>Tần số</i> 11048 MHz	<i>Giá trị đo</i> 11.99	Đáp ứng

			DVB-S: Eb/No (dB) với BER $\leq 2 \times 10^{-4}$ trước giải mã RS với QPSK FEC 5/6: 6.0 DVB-S2: Eb/No (dB) với BER $\leq 2 \times 10^{-4}$ trước giải mã RS với 8PSK FEC 3/4: 4.4	11549 MHz	11.49	quy chuẩn
				11589 MHz	12.99	
				11629 MHz	13.49	
				11669 MHz	15.51	
2	Mức công suất tín hiệu (dBm) tại máy thu DVB-S, DVB-S2	QCVN79: 2014/BTTTT	Giá trị thấp nhất: -60 Giá trị cao nhất: -25	Tần số	Giá trị đo	Đáp ứng quy chuẩn
				11048 MHz	-48	
				11549 MHz	-47	
				11589 MHz	-49	
				11629 MHz	-50	
				11669 MHz	-52	

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTGD
- Lưu: VT, PL, KT

Hà Nội, ngày 22, tháng 05 năm 2018
Công ty TNHH Truyền hình số vệ tinh Việt Nam



LÊ CHÍ CÔNG
TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR

